

Name: \_\_\_\_\_ Class: \_\_\_\_\_

## PET – TEST 2 – PART 2

### ✔ Question 8. You will hear two friends talking about a teacher.

👉 Bạn sẽ nghe hai người bạn nói về một giáo viên.

**M:** I've just had a lesson with that new teacher, Mr Higgins. I had a great time!

👉 Minh vừa học xong tiết với thầy mới, thầy Higgins. Minh thấy rất vui!

**F:** Did you? I had him yesterday for the first time. He made me feel really anxious because I got confused with a problem. He wasn't at all patient with me! I felt embarrassed because I couldn't understand simple maths.

👉 Thế à? Hôm qua mình mới học với thầy lần đầu. Thầy làm mình lo lắng vì mình bị rối một bài toán. Thầy không hề kiên nhẫn với mình. Mình thấy xấu hổ vì không hiểu toán đơn giản.

**M:** Really? I found him helpful and understanding. (8) He will make us \_\_\_\_\_ though. His lessons are really challenging but maybe that's good for us.

👉 (8) Thầy sẽ khiến chúng ta phải làm việc rất chăm chỉ. Các bài học khá khó nhưng có lẽ điều đó tốt cho chúng ta.

**F:** (8) Yes, they are. Hopefully I won't get confused next time.

👉 (8) Đúng vậy. Hy vọng lần sau mình không bị rối nữa.

---

### ✔ Question 9. You will hear two friends talking about a school trip.

👉 Bạn sẽ nghe hai người bạn nói về một chuyến đi của trường.

**F:** Are you packed for the trip? I can't decide what to take.

👉 Bạn đã chuẩn bị xong đồ chưa? Mình không biết mang gì.

**M:** Yes. I've packed my backpack. Just make sure you take warm clothes because we'll be camping. I've taken two sweatshirts, two pairs of jeans and extra walking boots. Oh, and don't forget sun creams, sunglasses and, of course, some cash for souvenirs.

👉 Mình đã chuẩn bị balo rồi. Nhớ mang đồ ấm vì mình sẽ cắm trại. Mình mang

hai áo ni, hai quần jean, giày đi bộ dự phòng, kem chống nắng, kính râm và tiền mua quà.

**F:** That's all in! I've packed two pairs of trainers just in case one pair gets wet. (9) Then, of course, all the essential stuff like \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_ have still got to go in.

👉 (9) Sau đó là các đồ thiết yếu như hộ chiếu và thẻ lên máy bay.

**M:** (9) Lucky you reminded me!

👉 (9) May mà bạn nhắc mình!

---

✅ **Question 10. You will hear two friends talking about learning to play tennis.**

👉 **Bạn sẽ nghe hai người bạn nói về việc học chơi quần vợt.**

**M:** Wow. It's so difficult to get better at tennis. I think I'll never play as well as you!

👉 Trời ơi, chơi tennis giỏi lên thật khó. Mình nghĩ mình sẽ không bao giờ chơi tốt như bạn.

**F:** Well, you spend lots of time practising with your coach. You don't have time for much more.

👉 Bạn dành rất nhiều thời gian tập với huấn luyện viên mà.

(10) Why don't you try to deal with just \_\_\_\_\_ of your game, and not everything together?

👉 (10) Sao bạn không thử tập trung vào chỉ một phần của kỹ năng chơi thay vì tất cả cùng lúc?

**M:** The thing is, I need to move quicker on the court. That's my main problem. I watch loads of matches to see how the top players do it.

👉 Vấn đề là mình cần di chuyển nhanh hơn trên sân.

**F:** Well, your tennis coach seems good. I'm sure he will advise you if he thinks you need it.

👉 Huấn luyện viên của bạn có vẻ giỏi. Chắc thầy sẽ tư vấn cho bạn.

---

 **Question 11. You will hear two friends talking about a website.**

 **Bạn sẽ nghe hai người bạn nói về một trang web.**

**[Pause 8 seconds.]**

**M:** Have you been into that new music website yet? It's great because you can connect with other people who listen to the same music as you. It doesn't cost much either.

 Bạn đã vào trang web nhạc mới đó chưa? Bạn có thể kết nối với người cùng gu nhạc và chi phí cũng rẻ.

**F:** Yes, I went in last night. I think it could be cheaper though. The music is not so good but the blog is great. I thought I might join and write some things when I have more time.

 Mình đã vào tối qua rồi. Nhạc không hay lắm nhưng blog rất tốt.

**M:** Good idea. I'm only interested in the music myself. (11) What's \_\_\_\_\_, though, is the \_\_\_\_\_; they come between each song.

 (11) Điều gây khó chịu là quảng cáo, chúng chen vào giữa mỗi bài hát.

**F:** (11) You're telling me!

 (11) Chuẩn luôn!

---

 **Question 12. You will hear two friends talking about jobs.**

 **Bạn sẽ nghe hai người bạn nói về nghề nghiệp.**

**F:** What do you think of the careers lesson we had yesterday? I certainly decided I don't want to become a lawyer!

 Bạn nghĩ sao về tiết hướng nghiệp hôm qua? Mình chắc chắn không muốn làm luật sư.

**M:** I think what I like best are the jobs where you get paid well and you also get to travel.

 Mình thích những công việc lương cao và được đi du lịch.

**F:** My dad is a pilot. He's always travelling but he's always tired. Seeing the world may be nice but (12) I'm going to \_\_\_\_\_ something I really \_\_\_\_\_. Money isn't everything, you know.

👉 (12) Mình sẽ chọn một công việc mà mình thật sự yêu thích.

**M:** Maybe not, but it helps!

👉 Có thể vậy, nhưng tiền cũng quan trọng.

---

✅ **Question 13. You will hear two friends talking about their holidays.**

👉 **Bạn sẽ nghe hai người bạn nói về kỳ nghỉ.**

**M:** So, did you like the cruise? Was it an amazing trip?

👉 Bạn có thích chuyến du thuyền không?

**F:** Yes! The ship was huge. There was lots to do, so I couldn't get bored.

👉 Con tàu rất lớn, có nhiều hoạt động.

(13) But for the first few days I was a bit \_\_\_\_\_ until I met some \_\_\_\_\_.

👉 (13) Nhưng vài ngày đầu mình hơi lạc lõng cho đến khi gặp một số bạn tuổi teen.

**M:** Yes, I thought that might be a problem.

👉 Mình cũng nghĩ vậy.

**F:** Yes, but the best thing was hanging out with the others.

👉 Nhưng điều tuyệt nhất là được chơi với mọi người.